

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TG**

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 19/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

2. Bà **Dương Thị Thu Vân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Trần
Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến
hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **74/2022/HSST** ngày 29 tháng 7 năm
2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **92/2022/QĐXXST-HS** ngày
04/8/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Văn H.**

- Tên gọi khác: Lùn.

- Sinh ngày: 15/10/1995, tại tỉnh TG;

- Nơi đăng ký thường trú: ấp THP, xã THT, huyện TP, tỉnh TG;

- Chỗ ở: ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 06/12;

- Nghề nghiệp: không.

- Cha: Phạm Văn H, sinh năm 1974;

- Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1977;

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Nhân thân: Ngày 26/8/2013 bị TAND huyện CL xử phạt 06 (sáu) tháng
tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày
tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt chính ngày

28/8/2014. Lần phạm tội này bị cáo H là người chưa thành niên nên căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 thì bị cáo H được coi là không có án tích.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Phạm Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG (vắng mặt).

* *Người làm chứng:* **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1977. Trú tại: Ấp THP, xã THT, huyện TP, tỉnh TG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2022 tại nhà anh Nguyễn Văn V (tại ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG), anh Vàng và cháu ruột là bị cáo Phạm Văn H xảy ra mâu thuẫn, cãi cự rồi đánh nhau. Vàng dùng 01 đoạn ống nước bằng nhựa phóng trúng mặt bị cáo gây thương tích, bị cáo dùng tay đánh vào mặt, đầu của Vàng nhiều cái gây thương tích, anh Vàng bỏ chạy. Do tức giận nên bị cáo dẫn xe biển số 63B8-102.30 của V đang dựng ở hành lang ra sân, cho xe ngã trái, rút ống xăng ở bình xăng con ra cho chảy xăng, dùng chai lấy xăng ra tưới lên xe, rồi dùng hộp quẹt gas màu trắng bật lửa đốt làm cho xe bị cháy hoàn toàn. Sau đó Nguyễn Văn Vàng trình báo cơ quan công an, sự việc được phát hiện.

* *Thu giữ và xử lý vật chứng:* 01(một) khung sườn xe mô tô hai bánh bị cháy hoàn toàn còn tro phần khung kim loại và lốc máy số khung VTTWCH022TT*114854*, số máy VTT1P52FMH*114854*.

Tại bản kết luận định giá số 14 ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, tỉnh TG kết luận: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu MAJESTY, biển số 63B8 – 102.30 màu xanh, số khung VTTWCH022TT*114854*, số máy VTT1P52FMH*114854* bị cháy chỉ còn tro phần khung kim loại và lốc máy, trên phần khung kim loại và lốc máy có nhiều vệt ám khói đen và tro than hóa bám vào, bị thiệt hại do bị đốt cháy là 80%, có giá trị hư hỏng là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSCT ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 03/01/2022, tại ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo có hành vi dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ (xăng) hủy hoại tài sản của anh Nguyễn Văn V. Giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì những mâu thuẫn nhất thời mà bị cáo thiếu kiểm chế và có hành vi hủy hoại tài sản của người thân của mình.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo vẫn không ăn năn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại không lớn; đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo và bị hại, cả hai đều có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích, Công an huyện Châu Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Vật chứng thu giữ: 01(một) khung sườn xe mô tô hai bánh bị cháy hoàn toàn còn tro phần khung kim loại và lốc máy số khung VTTWCH022TT*114854*, số máy VTT1P52FMH*114854*. Đây là tài sản của bị hại nên cần trao trả cho bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, chị Nguyễn Thị M là mẹ của bị cáo đã bồi thường xong.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Phạm Văn H** 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn V 01(một) khung sườn xe mô tô hai bánh bị cháy hoàn toàn còn trơ phần khung kim loại và lốc máy số khung VTTWCH022TT*114854*, số máy VTT1P52FMH*114854*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/ 2022)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án đã được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Anh Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN CT

TỈNH TG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày **19** tháng 8 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Thanh Hiền**
2. Bà **Dương Thị Thu Vân**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số **74/2022/HSST** ngày 29 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Văn H.**
- Tên gọi khác: Lùn.
- Sinh ngày: 15/10/1995, tại tỉnh TG;
- Nơi đăng ký thường trú: ấp Tân Hưng Phước, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh TG;

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội Trộm cắp tài sản

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Phạm Văn H** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Vàng 01(một) khung sườn xe mô tô hai bánh bị cháy hoàn toàn còn trơ phần khung kim loại và lốc máy số khung VTTWCH022TT*114854*, số máy VTT1P52FMH*114854*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày.../.../ 2022)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thanh Hiền Dương Thị Thu Vân Bùi Anh Tuấn